TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D -TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phiên;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017; giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q: ông Đặng Tấn B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tố 7, ấp M, xã T, Huyện G, tỉnh Tây Ninh (Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 11 năm 2016).

(Bà Q, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2. **Bị đơn***: AnhTrần Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp 3, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án – nguyên đơn trình bày:

Bà Quế với anh T quen biết nhau, anh T có vay của bà số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 04-8-2016, thỏa thuận lại suất 7%/tháng, có viết giấy nhận tiền anh T ký tên, hẹn thời gian trả hai tháng sau, khi vay anh T nói sử dụng mua đất mở rộng tiệm tóc, anh T có đưa cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh T đứng tên, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện G. Đến hẹn anh T không trả, ngày 02-10-2016 anh T mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện vay Ngân hàng trả tiền cho bà, tiếp tục hẹn bà đến ngày 12/10/2016 trả, nhưng sau đó anh T không trả.

Nay bà yêu cầu anh Trần Văn T phải trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 04-8-2016 đến ngày giải quyết xong vụ án vì anh T không trả tiền lãi lần nào cho bà.

Ngày 18-5-2017 bà Q thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất.

Anh Trần Văn T vắng mặt, quá trình giải quyết Toà án đã tống đạt hợp lệ cho anh T, anh T cũng không có ý kiến bằng văn bản cũng như không giao nộp chứng cứ, do đó anh T phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa. Anh T vắng mặt Toà án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết cho anh T đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T trả số tiền 250.000.000 đồng. Ghi nhận bà Q không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Q và người đại diện theo ủy quyền của bà Q là anh Đặng Tấn B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đơn xin xét xử vắng mặt được nộp trực tiếp hợp lệ. Do đó, áp dụng Điều 228, 239 của Bộ luật tố tụng Dân năm 2015 xét xử vắng mặt đối bà Q, anh B.

Quá trình giải quyết, anh Trần Văn T vắng mặt, địa chỉ của anh T được bà Q cung cấp trong hồ sơ có phù hợp với xác minh tại địa phương, anh T có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D.

+ Anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án T hành xét xử vắng mặt anh T. Anh T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Q đối với anh T, thấy rằng: anh T vay tiền của bà Q, số tiền 250.000.000 đồng, có viết giấy nhận tiền, thoả thuận lãi suất 7%/tháng, có hẹn thời gian trả. Do đó, có cơ sở xác định giao dịch giữa các bên là hợp đồng vay tài sản, có lãi, có thời hạn

[3] Tại thời điểm vay tiền của bà Q, anh T vẫn có mặt tại địa phương và vẫn đến địa phương xác nhận tình trạng độc thân vào ngày 13-9-2016, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt thông báo các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 171, 177, 179 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh T vắng mặt xem như từ bỏ các quyền và lợi hợp pháp của mình.

[4] Từ những phân tích trên bà Q yêu cầu anh T trả số tiền gốc là 250.000.000 là có cơ sở.

[5] Về tiền lãi theo quy định pháp luật: Bà Q thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, bà không yêu cầu anh T trả tiền lãi đối với số tiền 250.000.000 đồng, nên cần ghi nhận.

[6] Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Pháp lệnh về án phí, Lệ phí của Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh về án phí, Lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1 Buộc anh Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Q số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Ghi nhận bà Q không yêu cầu tính lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bà Q không phải chịu tiền án phí. Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện D hoàn trả cho bà Q số tiền án phí đã tạm nộp 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014647 ngày 18 tháng 11 năm 2016.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Q có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

5**.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Nga